PHỤ LỤC

Một số kết quả thực hiện sơ kết 5 năm Quyết định 99

(Số liệu được tính từ năm 2017 đến 2021)

1**. Số lượng văn bản ban hành triển khai Quyết định 99**

- Cấp ủy: Cấp tỉnh: 01; Cấp huyện: 174; Cấp xã: 227.

- Chính quyền: Cấp tỉnh: 09; Cấp huyện: 51; Cấp xã:191.

2. **Kiểm tra, giám sát Quyết định Quyết định 99**

- Kiểm tra:

+ Số cuộc kiểm tra: Cấp tỉnh: không; Cấp huyện: 97; Cấp xã: 305.

+ Hình thức kiểm tra: Riêng [x] Lồng ghép [x]

- Giám sát:

+ Số cuộc giám sát: Cấp tỉnh: 01 Cấp huyện: 216 Cấp xã: 285.

+ Hình thức giám sát: Riêng [x] Lồng ghép [x]

3. **Đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân theo quy định**

- Đối thoại của Bí thư:

+ Số cuộc đối thoại: Cấp tỉnh: 06; Cấp huyện: 250; Cấp xã: 2.258.

+ Tỷ lệ vụ việc được giải quyết sau đối thoại: Cấp tỉnh: 85 %; Cấp huyện: 90%; Cấp xã: 90%.

- Đối thoại của Chủ tịch:

+ Số cuộc đối thoại: Cấp tỉnh: 8; Cấp huyện: 323; Cấp xã: 596.

+ Tỷ lệ vụ việc được giải quyết sau đối thoại: Cấp tỉnh: 100%; Cấp huyện: 96,1%; Cấp xã: 93,4%.

4. **Số lần tiếp công dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp**

- Số cuộc tiếp dân của Bí thư:

Cấp tỉnh: 05 cuộc; Cấp huyện: 136 cuộc; Cấp xã: 1.693 cuộc

- Số cuộc tiếp dân của Chủ tịch:

Cấp tỉnh: 19 cuộc; Cấp huyện:1.411 cuộc; Cấp xã:12.993 cuộc

5. **Tỷ lệ giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo**

Cấp tỉnh: 90,3 %; Cấp huyện: 78,85%; Cấp xã: 86,08%

6. **Cải cách thủ tục hành chính**

- Tỷ lệ địa phương cấp huyện thực hiện cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông": 100%.

- Tỷ lệ cơ quan sở, ngành thực hiện cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông": 100%.

- Trung tâm dịch vụ hành chính công cấp tỉnh: Có [x] ; Không [ ]

- Tổng số thủ tục hành chính được cắt giảm 245 thủ tục, đạt tỷ lệ: 12,51% (245/1.959).

7. **Nội dung công khai theo Quyết định 99**

- Bao nhiêu nội dung được công khai: 4/4 nhóm nội dung công khai.

- Nội dung nào chưa được công khai: Không

- Hình thức công khai chủ yếu: trên các phương tiện thông tin đại chúng; cổng thông tin điện tử; niêm yết tại trụ sở cơ quan, đơn vị; Bản tin thông báo nội bộ (dùng trong sinh hoạt chi bộ); thông qua hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền miệng; các cuộc họp, hội nghị của các cơ quan hành chính Nhà nước; sinh hoạt của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

8. **Nội dung nhân dân góp ý theo Quyết định 99**

- Đối với cấp ủy, tổ chức đảng: Việc triển khai, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII); mối quan hệ giữa cấp uỷ, tổ chức đảng với Nhân dân.

- Đối với cán bộ, đảng viên: Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; trách nhiệm thực thi công vụ.

- Hình thức góp ý chủ yếu: Thông qua tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân; góp ý trực tiếp với người đứng đầu tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị; tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tổng hợp ý kiến phản ánh của đoàn viên, hội viên và nhân dân kiến nghị, góp ý đối với cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền; hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; kiểm điểm hằng năm; kiểm điểm tập thể cấp ủy, tổ chức đảng và cá nhân theo Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII).

9. **Nội dung nhân dân giám sát theo Quyết định 99**

- Đối với cấp ủy, tổ chức đảng: Tất cả 04 nội dung theo Quyết định 99.

- Đối với cán bộ, đảng viên: Tất cả 03 nội dung theo Quyết định 99.

- Hình thức giám sát chủ yếu: Nhân dân giám sát bằng hình thức thông qua MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội theo Quy chế giám sát và phản biện xã hội; thông qua gửi đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo đến cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương; qua phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng, qua phản ánh của người có uy tín trong cộng đồng dân cư; thông qua ban thanh tra nhân dân, giám sát đầu tư của cộng đồng, các hình thức tổ tự quản tại cộng đồng dân cư.

10. **Đánh giá sự hài lòng của người dân đối với cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp**

Cấp tỉnh: 99% Cấp huyện: 96,65%; Cấp xã: 92,51%.